

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 995 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức kỳ họp thứ 29 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức

phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Điều 5 của quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2023, trong đó tổng kinh phí thường xuyên tỉnh Cao Bằng được giao là 346.887 triệu đồng.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG: *“HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng Chương trình MTQG chi tiết đến dự án thành phần”*.

Trên cơ sở, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, HĐND tỉnh cần ban hành Nghị quyết phân bổ dự toán chi tiết đến dự án thành phần để các cơ quan, đơn vị và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và có thể giải ngân ngay trong đầu Quý II/2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng nhằm phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025; việc phân bổ vốn đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà

nước năm 2015, các Văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp dự toán thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

2. Trên cơ sở dự kiến của các đơn vị và kinh phí trung ương giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Sở Tài chính đã tổng hợp, xây dựng phương án dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Dự thảo Nghị quyết được Sở Tài chính thực hiện lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, lãnh đạo UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện theo các ý kiến góp ý, đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025.

Điều 2, Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nguyên tắc phân bổ

a) Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022.

b) Đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022; Số 09/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023.

2.2. Phương án phân bổ và giao dự toán

a) **Nguồn kinh phí:** 361.569 triệu đồng (Trong đó nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục MTQG

Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025: 346.887 triệu đồng, nguồn đối ứng Ngân sách địa phương: 14.682 triệu đồng).

b) Phương án phân bổ:

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 361.569 triệu đồng (Ba trăm sáu mươi một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu đồng), trong đó:

- + Phân bổ dự toán cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: 10.105 triệu đồng.
- + Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố: 351.464 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 1 kèm theo)

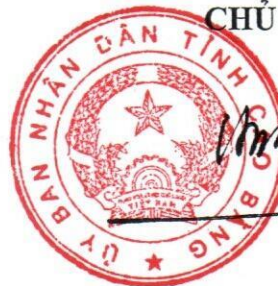
Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (2) Báo cáo của Sở Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đối với dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&MT;
- VP UBND: LĐVP, CV TH, KT;
- Lưu: VT, TH(Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Biểu 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số **995** /TTr-UBND ngày **10** tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh) *MT*

STT	Tên huyện	Ngân sách Trung ương															Ngân sách địa phương (thực hiện dự án 5)	Tổng cộng
		Dự án 1 (Tiểu dự án 1)	Dự án 2 (SN)	Dự án 3 (SN)			Dự án 4				Dự án 5 (SN)	Dự án 6 (SN)			Dự án 7 (SN)	Tổng số phân bổ NSTW		
				Cộng	TDA1	TDA2	Cộng	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3		Cộng	TDA1	TDA2				
1	Bảo Lâm	7.487	10.953	5.785	4.464	1.321	2.420	1.435	363	622	28.177	987	648	339	1.400	57.209	3.782	60.991
2	Bảo Lạc	6.600	11.177	5.809	4.555	1.254	2.182	1.455	253	474	10.640	1.018	668	350	1.300	38.726	1.390	40.116
3	Hạ Lang	6.600	8.215	4.174	3.348	826	1.749	1.208	249	292	4.520	741	486	255	1.000	26.999	846	27.845
4	Hà Quảng	7.487	16.169	7.961	6.590	1.371	2.697	1.619	534	544	15.580	1.539	1.010	529	1.400	52.833	2.416	55.249
5	Thạch An	6.600	9.165	4.653	3.735	918	1.825	1.248	285	292	2.140	838	550	288	1.000	26.221	256	26.477
6	Nguyễn Bình	7.327	10.693	5.276	4.358	918	2.049	1.398	311	340	18.980	976	640	336	1.300	46.601	4.088	50.689
7	Trùng Khánh	7.442	17.045	8.297	6.947	1.350	2.764	1.676	505	583	13.340	1.621	1.064	557	1.500	52.009	1.904	53.913
8	Quảng Hòa		10.953	5.372	4.465	907	1.999	1.455		544		1.125	738	387	1.200	20.649		20.649
9	Hòa An		6.614	3.461	2.695	766	1.454	1.139		315		680	446	234	1.100	13.309		13.309
10	TP Cao Bằng		1.220	650	650							136	36	100	220	2.226		2.226
11	Sở Nội Vụ						940			940						940		940
12	Trường cao đẳng CB						1.859	1.859								1.859		1.859
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường						1.000	1.000				500		500	709	2.209		2.209
14	Sở Y tế			1.747		1.747										1.747		1.747
15	Sở Giáo dục đào tạo			660		660										660		660
16	Sở Khoa học và Công nghệ											895	895			895		895
17	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch											1.795	1.795			1.795		1.795
Tổng cộng		49.543	102.204	53.845	41.807	12.038	22.938	15.492	2.500	4.946	93.377	12.851	8.976	3.875	12.129	346.887	14.682	361.569

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2025

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Điều 5 của quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ các Quyết định Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, với tổng kinh phí là: 361.569 triệu đồng (trong đó nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025: 346.887 triệu đồng, nguồn đối ứng Ngân sách địa phương: 14.682 triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Phân bổ dự toán cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: 10.105 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố: 351.464 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 1 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;;
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Biểu 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

STT	Tên huyện	Ngân sách Trung ương															Ngân sách địa phương (thực hiện dự án 5)	Tổng cộng
		Dự án 1 (Tiểu dự án 1)	Dự án 2 (SN)	Dự án 3 (SN)			Dự án 4			Dự án 5 (SN)	Dự án 6 (SN)			Dự án 7 (SN)	Tổng số phân bổ NSTW			
				Cộng	TDA1	TDA2	Cộng	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 3	Cộng	TDA1			TDA2		
1	Bảo Lâm	7.487	10.953	5.785	4.464	1.321	2.420	1.435	363	622	28.177	987	648	339	1.400	57.209	3.782	60.991
2	Bảo Lạc	6.600	11.177	5.809	4.555	1.254	2.182	1.455	253	474	10.640	1.018	668	350	1.300	38.726	1.390	40.116
3	Hạ Lang	6.600	8.215	4.174	3.348	826	1.749	1.208	249	292	4.520	741	486	255	1.000	26.999	846	27.845
4	Hà Quảng	7.487	16.169	7.961	6.590	1.371	2.697	1.619	534	544	15.580	1.539	1.010	529	1.400	52.833	2.416	55.249
5	Thạch An	6.600	9.165	4.653	3.735	918	1.825	1.248	285	292	2.140	838	550	288	1.000	26.221	256	26.477
6	Nguyễn Bình	7.327	10.693	5.276	4.358	918	2.049	1.398	311	340	18.980	976	640	336	1.300	46.601	4.088	50.689
7	Trùng Khánh	7.442	17.045	8.297	6.947	1.350	2.764	1.676	505	583	13.340	1.621	1.064	557	1.500	52.009	1.904	53.913
8	Quảng Hòa		10.953	5.372	4.465	907	1.999	1.455		544		1.125	738	387	1.200	20.649		20.649
9	Hòa An		6.614	3.461	2.695	766	1.454	1.139		315		680	446	234	1.100	13.309		13.309
10	TP Cao Bằng		1.220	650	650							136	36	100	220	2.226		2.226
11	Sở Nội Vụ						940			940						940		940
12	Trường cao đẳng CB						1.859	1.859								1.859		1.859
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường						1.000	1.000				500		500	709	2.209		2.209
14	Sở Y tế			1.747		1.747										1.747		1.747
15	Sở Giáo dục đào tạo			660		660										660		660
16	Sở Khoa học và Công nghệ											895	895			895		895
17	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch											1.795	1.795			1.795		1.795
Tổng cộng		49.543	102.204	53.845	41.807	12.038	22.938	15.492	2.500	4.946	93.377	12.851	8.976	3.875	12.129	346.887	14.682	361.569

UBND TỈNH CAO BẰNG

SỞ TÀI CHÍNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến đóng góp đối với dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Được sự nhất trí ban hành của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 1227/VP-TH ngày 29/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, đề xuất danh mục nghị quyết trình kỳ họp thứ 29 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025. Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 539/STC-QLNSTHTC ngày 01/4/2025 về việc ý kiến với phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình các nội dung ý kiến của các đơn vị.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan cho ý kiến giải trình tại Công văn số 733/SNNMT-PTNT ngày 03/4/2025 về việc việc phân bổ vốn sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 và Công văn số 807/SNNMT-PTNT ngày 09/4/2025 về việc giải trình bổ sung dự kiến phân bổ vốn Dự án 7 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng văn bản gồm: 26 đơn vị tham gia ý kiến. Trong đó: 13 đơn vị có ý kiến nhất trí và 10 đơn vị có ý kiến bổ sung.

(Có biểu tổng hợp giải trình tiếp thu các ý kiến kèm theo)

Trên đây là tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị và ý kiến tiếp thu và giải trình của Sở Tài chính đối với dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng kính gửi UBND tỉnh nghiên cứu, quyết định.



BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ NGHỊ QUYẾT

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
1	Sở Tư pháp (Số 489/STP-XDVB&PBGDPL ngày 01/04/2025)	- Tại phần căn cứ pháp lý + Tại căn cứ thứ nhất, dự thảo viện dẫn “Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2015” làm căn cứ pháp lý là chưa phù hợp, vì Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/3/2025). + Cần sắp xếp các căn cứ pháp lý theo thứ tự hiệu lực pháp lý (từ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt...)	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		- Rà soát, chỉnh sửa về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (Nghị quyết cá biệt) theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
2	Sở Giáo dục và đào tạo (Số 768/SGDĐT-KH ngày 01/04/2025)	Đối với Dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa nội dung mục 1 phần IV thành “Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều” cho khớp với bố cục của Dự thảo Nghị quyết	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
3	Sở Nội vụ (Số 375/SNV-VP ngày 01/4/2025)	- Tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: tại ý 1, mục IV đề nghị sửa thành “Dự thảo Nghị Quyết gồm 03 điều”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		- Tại Dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: các cụm từ Điều 1, Điều 2, Điều 3 đề nghị sử dụng chung một phong chữ (hiện nay cụm từ Điều 1 kiểu chữ in đậm, Điều 2 và Điều 3 kiểu chữ in thường)	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
4	Công an tỉnh Cao Bằng (số 1206/CAT-PTM ngày 02/4/2025)	- Tại dự thảo Tờ trình: Mục 1, phần IV đề nghị sửa đổi cụm từ “ Nghị quyết gồm 02 Điều” thành “ Nghị quyết gồm 03 Điều” (dự thảo Nghị quyết có 03 Điều)	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		-Tại dự thảo Nghị quyết: + Bổ sung thêm đường kẻ bên dưới phần tên	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		Nghị quyết + Sửa đổi dấu (.) thành dấu (;) tại phần cuối các căn cứ thứ 3,5,8. + In đậm đối với các từ “Điều 2”, “Điều 3”.	
5	UBND thành phố Cao Bằng (số 945/UBND-TCKH ngày 04/04/2025)	Sau rà soát, năm 2025 thành phố Cao Bằng chỉ có thể tiếp nhận được số kinh phí là 1.157 triệu đồng, trong đó: - Dự án 2: 733 triệu đồng. - Dự án 3- Tiểu dự án 1: 304 triệu đồng. - Dự án 7- Tiểu dự án 2: 120 triệu đồng.	Đối với nội dung đề nghị của các huyện, Thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến trả lời tại Công văn số 733/SNNMT-PTNT ngày 03/4/2025 như sau: “ Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Cao Bằng đã căn cứ trên cơ sở Kế hoạch số 2038/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh (xây dựng trên nhu cầu của các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan). Do đó, không tiếp thu ý kiến của các địa phương về điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
6	UBND huyện Thạch An (số 596/UBND-TCKH ngày 02/4/2025)	Tại Biểu 01 Phương án phân bổ vốn sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025: Tiểu dự án 1- Dự án 4 phân bổ cho huyện Thạch An là 1.248 triệu đồng. Đề xuất phân bổ vốn năm 2025: 300 triệu đồng, điều chỉnh giảm 948 triệu đồng. Lí do: Nguồn vốn chuyển nguồn từ năm 2022, 2023, 2024 sang năm 2025 thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 4 lớn (1.292,537600 triệu đồng). Mặt khác, Trung tâm Giáo dục nghề	

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		ngiệp - Giáo dục thường xuyên huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình MTQG do đó không thực hiện được việc sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị đào tạo; nội dung, đối tượng đào tạo nghề cho người lao động trùng với nội dung thực hiện của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhu cầu đào tạo của người lao động ít, dàn trải, không đủ số lượng học viên theo quy định. Do vậy, việc triển khai thực hiện dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp gặp khó khăn, nguồn lực lớn nhưng giới hạn về đối tượng, nội dung thực hiện; khả năng giải ngân nguồn vốn được giao không đạt theo kế hoạch.	
7	UBND huyện Nguyên Bình (số 762/UBND-TCKH ngày 31/3/2025)	1. Điều chỉnh giảm vốn của các dự án: 3.000 triệu đồng, gồm: - Dự án 2 giảm 2.000 triệu đồng. - Dự án 3, tiểu dự án 1 giảm 1.000 triệu đồng. Do còn ít đối tượng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, 2. Điều chỉnh tăng vốn Dự án 1: 3.000 triệu	Đối với nội dung đề nghị của các huyện, Thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến trả lời tại Công văn số 733/SNNMT-PTNT ngày 03/4/2025 như sau: “ Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Cao Bằng đã căn cứ trên cơ sở Kế hoạch số 2038/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh (xây dựng trên nhu cầu của các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan). Do đó, không tiếp thu ý kiến của các địa phương về

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		đồng. Các công trình sau đầu tư có nhu cầu thực hiện duy tu và bảo dưỡng để đảm bảo duy trì công năng hoạt động.	điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
8	UBND huyện Bảo Lạc (số 514/UBND-TCKH ngày 01/4/2025)	Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc đã giao các cơ quan, đơn vị rà soát lại nhu cầu nguồn vốn của các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, qua rà soát do nguồn vốn chuyển nguồn từ các năm trước sang thực hiện năm 2025 còn nhiều, nên một số đơn vị không có nhu cầu kinh phí năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí năm 2025 vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 32.047 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 30.657 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.390 triệu đồng)	Đối với nội dung đề nghị của các huyện, Thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến trả lời tại Công văn số 733/SNNMT-PTNT ngày 03/4/2025 như sau: “ Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Cao Bằng đã căn cứ trên cơ sở Kế hoạch số 2038/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh (xây dựng trên nhu cầu của các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan). Do đó, không tiếp thu ý kiến của các địa phương về điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
9	UBND huyện Hạ Lang (số 395/UBND-NN&MT ngày 01/3/2025)	Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến đối với biểu số 01, phần kinh phí dự kiến giao huyện Hạ Lang, như sau: - Dự án 2: Phân bổ 8.215 triệu đồng đề nghị giảm 914 triệu đồng, nhu cầu 7.301 triệu đồng;	Đối với nội dung đề nghị của các huyện, Thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến trả lời tại Công văn số 733/SNNMT-PTNT ngày 03/4/2025 như sau: “ Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		- Dự án 3 – Tiểu dự án 2: Phân bổ 826 triệu đồng đề nghị giảm 376 triệu đồng, nhu cầu 450 triệu đồng. - Dự án 4: + Tiểu dự án 1: Phân bổ 1.208 triệu đồng đề nghị giảm 858 triệu đồng, nhu cầu 350 triệu đồng. + Tiểu dự án 3: Phân bổ 292 triệu đồng đề nghị giảm 42 triệu đồng, nhu cầu 250 triệu đồng. - Dự án 6 – Tiểu dự án 1: Phân bổ 486 triệu đồng đề nghị giảm 86 triệu đồng, nhu cầu 400 triệu đồng. Lý do giảm là do nhu cầu thực tế của địa phương	Cao Bằng đã căn cứ trên cơ sở Kế hoạch số 2038/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh (xây dựng trên nhu cầu của các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan). Do đó, không tiếp thu ý kiến của các địa phương về điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo (số 178/SDTTG-CSDT ngày 31/3/2025)	Nhất trí	
11	Thanh tra tỉnh	Nhất trí	

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
	(số 385/TTr-VP ngày 01/4/2025)		
12	Đài phát thanh – truyền hình (Số 111/CV-PTTH ngày 01/4/2025)	Nhất trí	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (số 538/SVHTTDL- VP ngày 01/4/2025)	Nhất trí	
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường (số 599/SNNMT- PTNT ngày 31/3/2025)	Nhất trí	
15	Sở Xây dựng (số 407/SXD-VP ngày 31/3/2025)	Nhất trí	
16	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhất trí	

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
	(số 487/BQLKKT-KHTH ngày 28/3/2025)		
17	Sở Ngoại vụ (số 516/SNgV-VP ngày 01/4/2025)	Nhất trí	
18	Sở Khoa học và Công nghệ (số 281/SKHCHN-VP ngày 31/3/2025)	Nhất trí	
19	Sở Y Tế (số 1551/SYT-KHTC ngày 01/4/2025)	Nhất trí	
20	UBND huyện Hòa An (số 497/UBND-TCKH ngày 03/4/2025)	Nhất trí	
21	UBND huyện	Nhất trí	

STT	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
	Quảng Hòa (số 521/UBND- TCKH ngày 01/4/2025)		
22	UBND huyện Bảo Lâm (số 757/UBND- TCKH ngày 01/4/2025)	Nhất trí	
23	UBND huyện Hà Quảng (số 824/UBND- TCKH ngày 29/3/2025)	Nhất trí	
24	UBND huyện Trùng Khánh	Nhất trí	